

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST

Ngày : 11 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Nghĩa;

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2024/TLST- HS, ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1982 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1960; vợ là Nguyễn Thị Thu H (đã ly hôn), có 02 người con đều sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1982; nơi cư trú 01, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968; nơi cư trú khu phố V, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Anh Từ Hữu T, sinh năm 1991; nơi cư trú thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 19/01/2024, bị cáo Nguyễn Minh Đ điều khiển xe mô tô biển số 77G1-790.70 (Đ mua lại xe của anh Nguyễn Văn T) đến quán cà phê “C” ở khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định để mua cà phê. Lúc này, bị cáo Đ lợi dụng anh Lê Thanh H là chủ quán cà phê đang pha cà phê, trên bàn có đặt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax gắn ốp lưng màu đen nên bị cáo lén dùng tay trái lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax cất giấu vào trong túi quần bên trái của mình. Sau khi mua cà phê xong, bị cáo Đ mang điện thoại di động vừa trộm cắp được đi về nhà rồi mang đến tiệm điện thoại di động “T Apple” do anh Từ Hữu Ti làm chủ để nhờ Tài mở mặt khóa đăng nhập và nói điện thoại này là của em trai Đ mới chết để lại nên Tài nhận điện thoại để sửa chữa. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, anh H báo cáo sự việc cho Công an thị trấn T. Quá trình kiểm tra xác minh, Công an thị trấn T đã làm rõ Nguyễn Minh Đ là người đã trộm cắp điện thoại di động của anh H và tạm giữ điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax từ anh T.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, dung lượng 128GB, mặt sau điện thoại di động bị nứt, có giá trị 13.500.000 đồng.

- 01 (một) ốp lưng điện thoại di động Iphone 12 Promax, màu đen, được làm bằng nhựa dẻo, có giá trị 20.000 đồng.

Tổng cộng: 13.520.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax kèm ốp lưng điện thoại và đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Thanh H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước tạm giữ 01 xe mô tô biển số 77G1-790.70. Ngày 08/5/2024, Viện KSND huyện Tuy Phước đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 77G1-790.70 cho bị cáo Nguyễn Minh Đ.

Về dân sự: Anh Lê Thanh H không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKS-TP ngày 06 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nH cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị không áp dụng.

Bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian và tài sản bị mất trộm, phù hợp với lời khai của nhân chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Minh Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi biết rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng khi thấy bị hại anh Lê Thanh H để tài sản sơ hở bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp cụ thể: Khoảng 18 giờ 45 phút, ngày 19/01/2024 tại quán cà phê “C” ở khu phố T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, bị cáo Nguyễn Minh Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax có giá trị 13.500.000đ; gắn ốp lưng màu đen có giá trị 20.000đ của anh Lê Thanh H. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Minh Đ trộm cắp là 13.520.000đ (mười ba triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng). Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và lên một mức án tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng chống tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, từng có thời gian đi nghĩa vụ quân sự đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này tại địa phương bị cáo chấp hành tốt các chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân; bị cáo nhất thời phạm tội, tại phiên tòa biết ăn năn hối cải nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[6] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax kèm ốp lưng điện thoại và đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Lê Thanh H, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, nH xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với anh Từ Hữu T có hành vi nhận điện thoại di động của Nguyễn Minh Đ để sửa chữa nhưng không biết điện thoại do Đ phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước không xử lý hình sự đối với anh Tài là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt:
 - 2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 6 năm 2024).
 - 2.2. Giao bị cáo Nguyễn Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.
 - 2.3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.
3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2024). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Tuy Phước;
- Chi cục THA dân sự huyện Tuy Phước;
- Viện kiểm sát ND huyện Tuy Phước;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc

